

Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng - Bước tiến mới trong vận dụng và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Tâm*

* Phòng QLĐT và NCKH, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa

Received: 26/12/2023; Accepted: 2/1/2024; Published: 8/1/2024

Abstract: Faced with Ho Chi Minh's massive theoretical legacy of truth, each Party Congress is a "step" in the cognitive process. The 13th Party Congress is no exception to that rule as the Political Report - the central document of the Congress - has shown a new step in applying and creatively developing Ho Chi Minh's ideology. That shows the maturity of the Party's theoretical thinking and political courage in the face of great changes of the times.

Keywords: Political reports, congresses, ideology, Ho Chi Minh, communist party

I. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là người sáng lập, rèn luyện Đảng cộng sản (ĐCS) Việt Nam mà tư tưởng của Người với tư cách là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động của Đảng chính là nhân tố quan trọng làm nên những kỳ tích của cách mạng Việt Nam. Tiến trình đổi mới trên đất nước ta thực chất là tiến trình không ngừng nâng cao nhận thức, nỗ lực vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh của ĐCS Việt Nam. Trước di sản lý luận đồ sộ mang tầm chân lý của Người, mỗi kỳ Đại hội (ĐH) Đảng lại là một "nấc thang" trong tiến trình nhận thức. ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của ĐCS Việt Nam không nằm ngoài quy luật đó khi Báo cáo chính trị (BCCT) - văn kiện trung tâm của ĐH đã thể hiện một bước tiến mới trong vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều đó nói lên sự trưởng thành về tư duy lý luận và bản lĩnh chính trị của Đảng trước những biến động to lớn của thời cuộc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Báo cáo chính trị đã kế thừa từ Hồ Chí Minh phẩm chất trung thành và tinh thần sáng tạo đối với nền tảng tư tưởng của mình

Hồ Chí Minh là người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam. Người chính là tấm gương về lòng trung thành và tinh thần sáng tạo. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh sớm khẳng định: Trên thế giới có nhiều chủ nghĩa nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin và người cách mạng nhất thiết phải giữ chủ nghĩa cho vững. Thấm nhuần tinh thần đó, trong suốt thời kỳ đổi mới, các ĐH đại biểu toàn quốc của ĐCS Việt Nam dù diễn ra ở các thời điểm khác nhau, phải giải quyết những vấn đề khác nhau, đều nhất

quán trong việc thể hiện lòng trung thành tuyệt đối đối với tư tưởng Hồ Chí Minh.

BCCT tại ĐH XIII là một minh chứng sinh động cho điều đó. So với các văn kiện ĐH trước đó, BCCT của ĐH XIII có một nội dung mới là "Quan điểm chỉ đạo" và quan điểm đầu tiên chính là: "Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng". Với quan điểm này, Đảng khẳng định thái độ trung thành đối với 3 vấn đề căn cốt là nền tảng tư tưởng, mục tiêu chính trị và định hướng phát triển. Tuy nhiên, 3 vấn đề đó thực chất gắn kết làm một bởi "mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH" chính là lý tưởng cốt lõi của chủ nghĩa Mác- Lê nin tư tưởng Hồ Chí Minh; sự nghiệp đổi mới của Đảng không có mục tiêu nào khác ngoài việc thực hiện thành công lý tưởng đó. Sự kiên định của Đảng góp phần đẩy lùi nguy cơ "chệch hướng XHCN" - một trong 4 nguy cơ lớn của cách mạng Việt Nam.

Trong toàn văn BCCT, lòng trung thành với lý tưởng XHCN của Đảng toát lên từ nhiều quan điểm. Ngay ở chủ đề BCCT, Đảng đã đặt ra mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam "trở thành nước phát triển theo định hướng XHCN". Trên thế giới, trở thành một nước phát triển là đích đến của nhiều quốc gia nhưng với ĐCS Việt Nam thì trình độ phát triển nhất thiết phải gắn kết với mục tiêu XHCN. Trong kinh tế, định hướng XHCN là đặc tính của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam và thành phần kinh tế Nhà nước vẫn giữ vai trò điều tiết, dẫn dắt.

Lòng trung thành với chủ nghĩa MLN và tư tưởng Hồ Chí Minh còn toát lên từ chủ trương tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu

tranh với các quan điểm sai trái, thù địch và sự khẳng định quyền lãnh đạo duy nhất của ĐCS Việt Nam...

Thấu hiểu yêu cầu đó nên BCCT đã thể hiện rõ tinh thần đổi mới, cách tiếp cận mới và nhiều quan điểm mới. Ở tầm tổng quát, nếu ĐH XII có phương châm là “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới” thì phương châm của ĐH XIII là “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”. Đây không đơn thuần là sự thay đổi từ ngữ mà Đảng muốn truyền đi thông điệp: Sáng tạo là bản chất, phương thức của đổi mới và phát triển là mục tiêu của đổi mới. Khi bàn về nền tảng tư tưởng, Đảng đã khẳng định quyết tâm: vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Việc tổng kết thực tiễn cũng như đề ra mục tiêu phát triển của BCCT lần này cũng mang tầm khái quát chưa từng có: Đó không chỉ là kết quả thực hiện nghị quyết của ĐH Đảng XII mà còn của 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm Đổi mới; không chỉ xác định mục tiêu ngắn hạn mà cả mục tiêu trung hạn và dài hạn. BCCT còn bổ sung một mối quan hệ mới cần giải quyết là giữa thực hành dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội. Trong phần các đột phá chiến lược, ĐH chủ trương “hoàn thiện thể chế phát triển” để đạt mục tiêu phát triển toàn diện chứ không chỉ là thể chế phát triển kinh tế thị trường như ở các ĐH trước... Với sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa đặc tính trung thành và sáng tạo, BCCT ĐH XIII thể hiện rõ bản lĩnh chính trị vững vàng và sự trưởng thành trong nhận thức của Đảng về con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam.

2.2. BCCT đã kế thừa từ tư tưởng Hồ Chí Minh khát vọng phát triển và quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc

Nếu trong quá khứ, tư duy “quyết chiến” để bảo vệ Tổ quốc đã giúp Việt Nam thoát khỏi địa vị nô lệ thì ngày nay, tư duy “quyết phát triển” sẽ giúp Việt Nam “sánh vai với các cường quốc năm châu” như mong ước mang tầm thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1945. Sau 35 năm đổi mới, đất nước đang có một cơ đồ chưa từng có nhưng vẫn đứng trước nguy cơ tụt hậu về kinh tế và rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”. Với trách nhiệm trước dân tộc và quyết tâm đưa đất nước tiến lên, BCCT của ĐH XIII đã xác định rõ mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam trở thành một nước phát triển, “một đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.

Khẳng định mục tiêu trở thành “nước phát triển, thu nhập cao” vào năm 2045 là một điểm mới trong BCCT ĐH XIII. So với mục tiêu “trở thành nước

công nghiệp theo hướng hiện đại” của các ĐH Đảng trước, khái niệm “nước phát triển” có tầm bao quát rộng hơn. Nó không chỉ là mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cấp cơ sở vật chất mà là sự phát triển về mọi mặt. Để cán bộ, đảng viên hiểu rõ hơn về quá trình đi lên của đất nước, BCCT đã xác định rõ lộ trình phát triển, mức độ công nghiệp hóa và mức thu nhập mà Việt Nam cần đạt được vào các năm 2025, 2030 và 2045. Việc đưa ra mức thu nhập bình quân đầu người ở các thời điểm xác định không chỉ có ý nghĩa động viên toàn dân nỗ lực hành động là còn rất hợp lý bởi “dân có giàu thì nước mới mạnh”. ĐCS Trung Quốc trong Văn kiện ĐH XVIII (năm 2012) và ĐH XIX (năm 2017) đều nhấn mạnh mục tiêu xây dựng một “xã hội khá giả” cũng là vì thế.

Trong mục tiêu phát triển, BCCT của ĐH XIII còn gắn tiêu chí “phồn vinh” với tiêu chí “hạnh phúc”. Nếu sự “phồn vinh” thể hiện sự sung túc về vật chất thì “hạnh phúc” nghiêng về yếu tố tinh thần, mức độ hài lòng với cuộc sống của nhân dân. Đại dịch Covid-19 đã chứng tỏ: Điều quan trọng nhất đối với đất nước không phải là thu nhập cao, tốc độ tăng trưởng nhanh mà là sức khỏe, môi trường an lành, mức độ hài lòng của người dân, sự bảo hộ của chính phủ đối với công dân trong hoàn cảnh đặc biệt... Càng ngày trên thế giới, chỉ số “hạnh phúc” càng được coi trọng và nó trở thành sức mạnh “mềm” của một quốc gia. Bài học mà BCCT rút ra, rằng “mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân... lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu” đã được kiểm nghiệm bởi lịch sử.

Thực tế cho thấy, con người và các chính thể cầm quyền có muôn vàn cách để tồn tại nhưng chỉ có một cách duy nhất để lấy được lòng dân và lưu danh sử sách: Hết lòng phấn đấu vì hạnh phúc của nhân dân. Vì thế, Nguyễn Trãi từng khẳng định “việc nhân nghĩa cốt ở yên dân”; Hồ Chí Minh thì tuyên bố: “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc thì nền độc lập đó cũng chẳng có ý nghĩa gì”. Trong BCCT, “thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của nhân dân” đã được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ này. Đó là sự cụ thể hóa chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, rằng “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”.

2.3. Bảo cáo chính trị đã bổ sung và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác xây dựng Đảng

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác xây dựng Đảng bao gồm nhiều nội dung nhưng Người đặc biệt nhấn mạnh việc xây dựng Đảng về đạo đức. Kế thừa tư tưởng của Người, trong chủ đề ĐH XIII, phẩm chất trong sạch, vững mạnh vẫn được đặt lên hàng đầu nhưng điểm mới là Đảng trong sạch phải gắn với hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Quan điểm mới này thể hiện rõ sự trưởng thành trong tư duy lý luận của Đảng và tiến trình đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam. Về mặt nguyên tắc, hệ thống chính trị nước ta được thiết lập từ năm 1945 nhưng khái niệm “hệ thống chính trị” xuất hiện lần đầu trong Văn kiện Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3/1989) và được ghi nhận trong Hiến pháp năm 1992. Trước đó, Hồ Chí Minh chỉ nói về Đảng, Nhà nước và Mặt trận dân tộc thống nhất như các thiết chế chính trị chủ yếu ở nước ta. Đến ĐH XIII, việc gắn kết giữa chủ thể “Đảng” và chủ thể “hệ thống chính trị” đã phản ánh đúng mối quan hệ biện chứng giữa Đảng và các thành tố khác trong hệ thống chính trị: Đảng là một thành tố của hệ thống chính trị nhưng là thành tố lãnh đạo; do đó, không thể có tình huống Đảng mạnh mà Nhà nước yếu hay Đảng yếu mà Nhà nước mạnh. Mặt khác, hệ thống chính trị bao gồm Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc nên nếu hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh thì cả 3 thành tố, trước hết là Đảng, phải trong sạch, vững mạnh. Vì thế, xây dựng Đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị là một tư duy khoa học, là bước phát triển mới so với tư tưởng Hồ Chí Minh.

Báo cáo chính trị của ĐH XIII còn bổ sung nội dung mới trong CTXD, CĐĐảng. Nếu ĐH XII đưa xây dựng Đảng về đạo đức thành một nội dung độc lập thì ĐH XIII đưa xây dựng Đảng về cán bộ thành nội dung độc lập khi nhấn mạnh nhiệm vụ “đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”. Lâu nay, công tác cán bộ là một nội dung trong xây dựng Đảng về tổ chức. Kế thừa quan điểm cán bộ là cái gốc của mọi công việc của Hồ Chí Minh, trong bối cảnh hiện nay, xây dựng Đảng về cán bộ trở nên vô cùng cấp thiết. Vì thế, nội dung này đã được ĐH XIII nhấn mạnh như một nội dung độc lập.

Một điểm nhấn nữa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn (CTXD, CĐ) Đảng của ĐH XIII chính là chủ trương kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Dấu ấn nổi bật trong nhiệm kỳ ĐH XII là đẩy mạnh cuộc đấu tranh CTN, CST với tinh thần “Không có vùng cấm, không có ngoại lệ” và điều này đã được đồng đảng viên, nhân dân

đồng tình, ủng hộ. Trả lời câu hỏi, cuộc chiến chống tham nhũng như thế đã đủ chưa, có làm tiếp không, BCCT ĐH XIII tuyên bố “kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ triệt để hơn, hiệu quả hơn”. Thông điệp chính thức của Đảng hoàn toàn nhất quán với quan điểm của Hồ Chí Minh, rằng tham nhũng là “giặc nội xâm”. Cuộc chiến chống giặc tăt yếu phải là cuộc đấu tranh sinh tử, không thể khoan nhượng và phải dùng sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân. BCCT còn nêu ra một số chủ trương mới như “từng bước mở rộng phạm vi phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng”. Khi bàn về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, BCCT tuyên bố một chủ trương mới là sẽ “ban hành nghị quyết khi thực sự cần thiết”. Bàn về vấn đề này, Hồ Chí Minh từng nói: “Đích nghĩa là nhằm vào đó mà bắn. Nhiều đích quá thì loạn mất, không bắn trúng đích nào. Thậm chí không ai nhớ được những khẩu hiệu đó”. Sự tiết chế việc ban hành nghị quyết sẽ góp phần thực hiện nguyên tắc “Nói đi đôi với làm” mà Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh.

3. Kết luận

Có thể nói, sức sống của chủ nghĩa Mác Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ nằm ở giá trị tự thân mà còn ở năng lực bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo của những người cộng sản kế cận. Với sự chuẩn bị công phu, BCCT đã kết tinh trí tuệ, tâm nguyện của toàn Đảng, toàn dân và những yêu cầu của thực tiễn khách quan. BCCT của ĐH XIII thể hiện rằng: Đảng đã nhận thức ngày càng rõ giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng, phát triển tư tưởng của Người ngày càng linh hoạt hơn. Tuy nhiên, lòng trung thành cũng như tinh thần sáng tạo thực sự cần được thể hiện bằng hành động. Do đó, thực hiện thành công khát vọng đưa Việt Nam “sánh vai với các cường quốc năm châu” như mong ước mãnh liệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài của toàn Đảng, toàn dân ta.

Tài liệu tham khảo

1. Dân cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, Hà Nội.
2. Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện ĐH đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb CTQGST, Hà Nội, tr. 202.
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, 4, 5, 7, 11, Nxb CTQGST, Hà Nội.